

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT ROUTER WIFI TENDA

Có nhiều cách cài đặt nhưng tôi sẽ hướng dẫn theo cách đơn giản nhất!

A. CẤU HÌNH ROUTER WIFI (Cấu hình thành bộ phát wifi thông thường)

Bước 1: Cắm nguồn điện cho bộ phát wifi và cắm 1 sợi cáp mạng từ cổng LAN (1 trong 3 (4) cổng từ 1 đến 3 (4)) vào cổng LAN (Card mạng) của máy tính. Sau đó mở trình duyệt web (IE, Firefox, Cờ Rôm, Chrome, ...) và gõ **192.168.0.1** vào thanh địa chỉ rồi nhấn Enter. Password đăng nhập mặc định là admin

The image shows two screenshots from the Tenda router's web interface. The top screenshot is titled "Internet Connection Setup" and shows the "Internet Connection Type" section with radio buttons for "PPPoE" and "DHCP", where "DHCP" is selected. Below this, it says "For other connection types, click 'Advanced'". The bottom screenshot is titled "Wireless Security Setup" and shows a "Security Key" field with a masked password (represented by dots) and a "Default: 12345678" label. There are "OK" and "Cancel" buttons at the bottom.

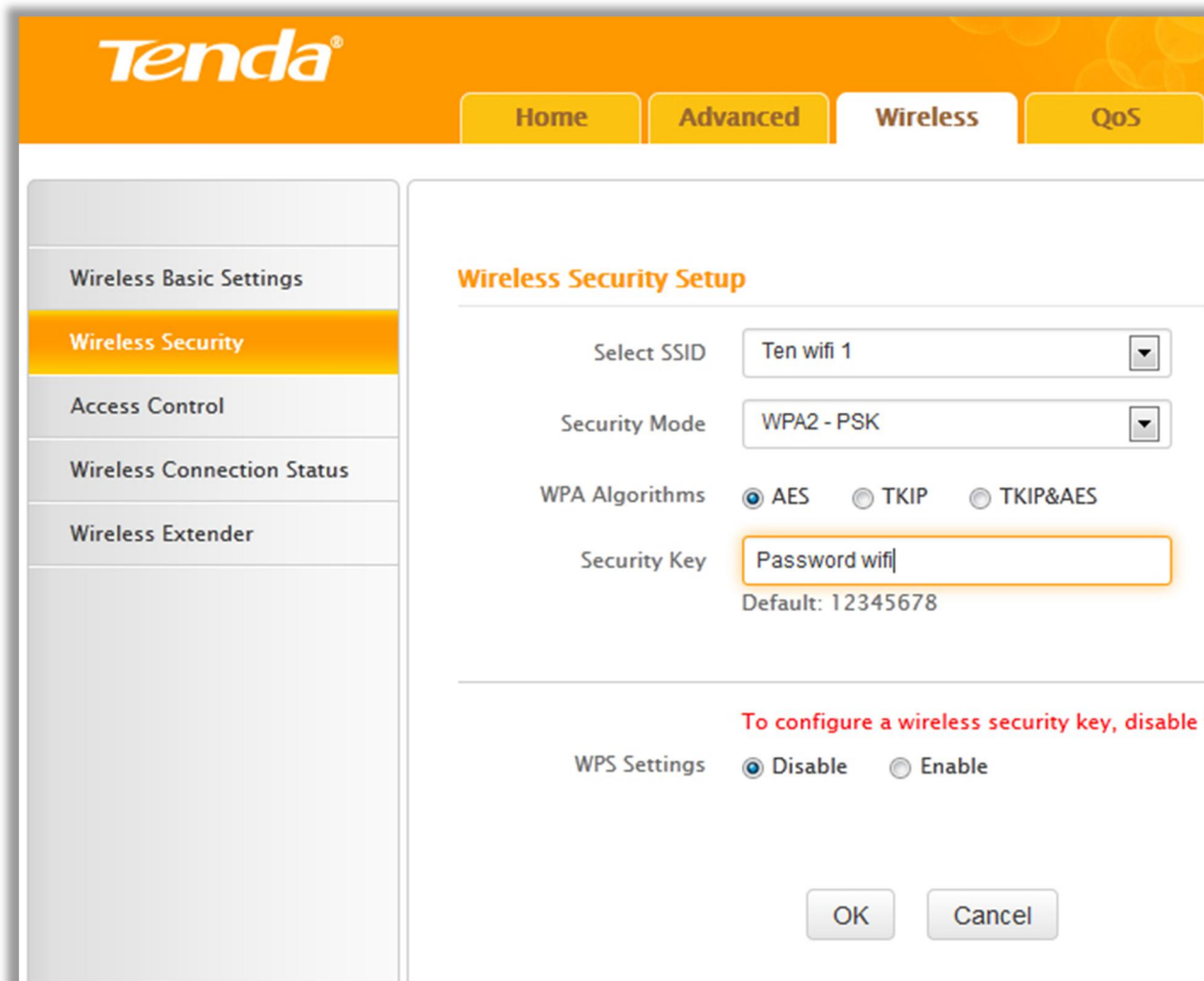
Sau đó nhấn chọn **Advanced**

Bước 2: Cài tên Wifi

The image shows the Tenda router's web interface. The top navigation bar has tabs for "Home", "Advanced", "Wireless", and "QoS". The "Wireless" tab is selected. On the left, there is a sidebar menu with options: "Wireless Basic Settings", "Wireless Security", "Access Control", "Wireless Connection Status", and "Wireless Extender". The "Wireless Basic Settings" page is displayed, showing the following configuration options: "Enable Wireless" (checked), "Primary SSID" (input field with "Tên wifi 1"), "Secondary SSID" (input field with "Tên wifi 2"), and "Network Mode" (dropdown menu with "11b/g/n mixed mode").

Chọn thẻ **Wireless** → Chọn tiếp **Wireless Basic Settings**. Gõ tên wifi vào ô **Primary SSID** (Nếu muốn đặt 2 tên wifi thì gõ tên wifi thứ 2 vào ô Secondary SSID). Sau đó nhấn **OK/OK**.

Bước 3: Cài Password cho wifi



Chọn thẻ **Wireless** → Rồi chọn tiếp **Wireless Security**.

- Mục **Select SSID** chọn tên Wifi cần cài password.

- Mục **WPS Setting** chọn **Disable**

- Mục **Security Mode** chọn **WPA2-PSK**

- Mục **WPA Algorithms** chọn **AES** (Có thể chọn 1 trong 2 mục còn lại)

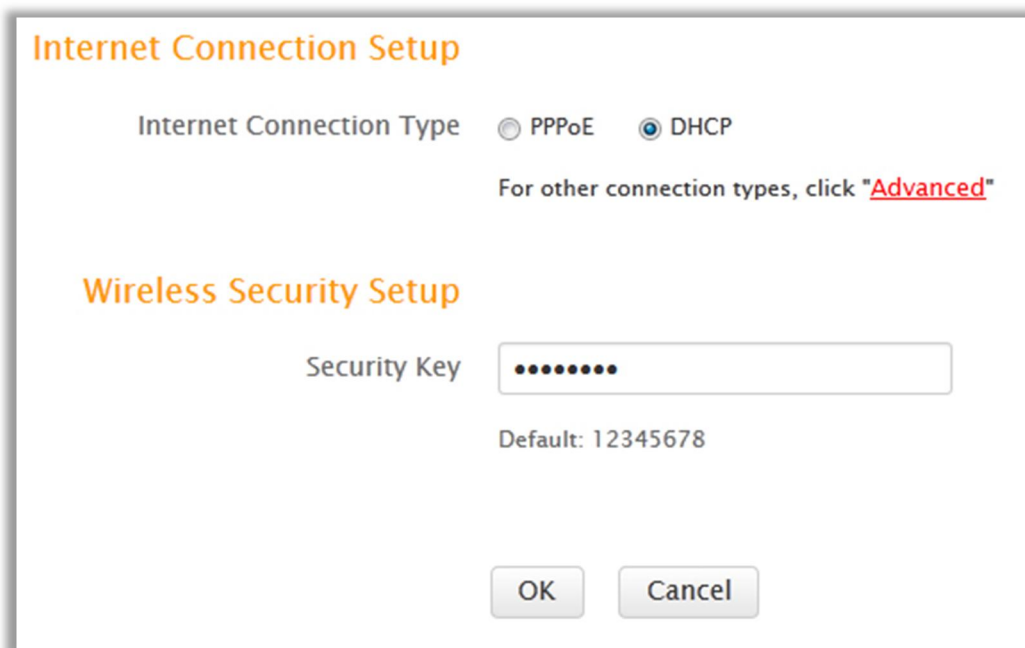
- Mục **Security Key**: gõ password wifi cần đặt vào đây. Lưu ý: password có độ dài nằm trong khoảng từ 8 đến 63 ký tự (Cả số, chữ in hoa, in thường và ký tự đặc biệt đều được)

Sau đó nhấn **OK/OK** là hoàn thành.

Sau khi thao tác xong 3 bước trên bạn lấy dây mạng cắm: 1 đầu vào modem hoặc switch và 1 đầu vào cổng WAN trên bộ phát wifi là xong. Nếu có xài thêm máy bàn thì cắm từ 1 trong 4 cổng LAN vào máy bàn.

B. CẤU HÌNH REPEATER (Thu sóng và phát lại (Mở rộng vùng phủ sóng) – chỉ thực hiện việc cấu hình này khi cần thu sóng wifi của 1 bộ phát wifi khác rồi phát lại)

Bước 1: Cắm nguồn điện cho bộ phát wifi và cắm 1 sợi cáp mạng từ cổng LAN (1 trong 3 (4) cổng từ 1 đến 3 (4)) vào cổng LAN (Card mạng) của máy tính. Sau đó mở trình duyệt web (IE, Firefox, Cờ Rôm, Chrome, ...) và gõ **192.168.0.1** vào thanh địa chỉ rồi nhấn Enter. Password đăng nhập mặc định là admin



Internet Connection Setup

Internet Connection Type PPPoE DHCP

For other connection types, click "[Advanced](#)"

Wireless Security Setup

Security Key

Default: 12345678

Sau đó nhấn chọn **Advanced**

Bước 2: Cài tên Wifi phát lại



Tenda

Home Advanced **Wireless** QoS

Wireless Basic Settings

Wireless Security

Access Control

Wireless Connection Status

Wireless Extender

Wireless Basic Settings

Enable Wireless

Primary SSID

Secondary SSID

Network Mode

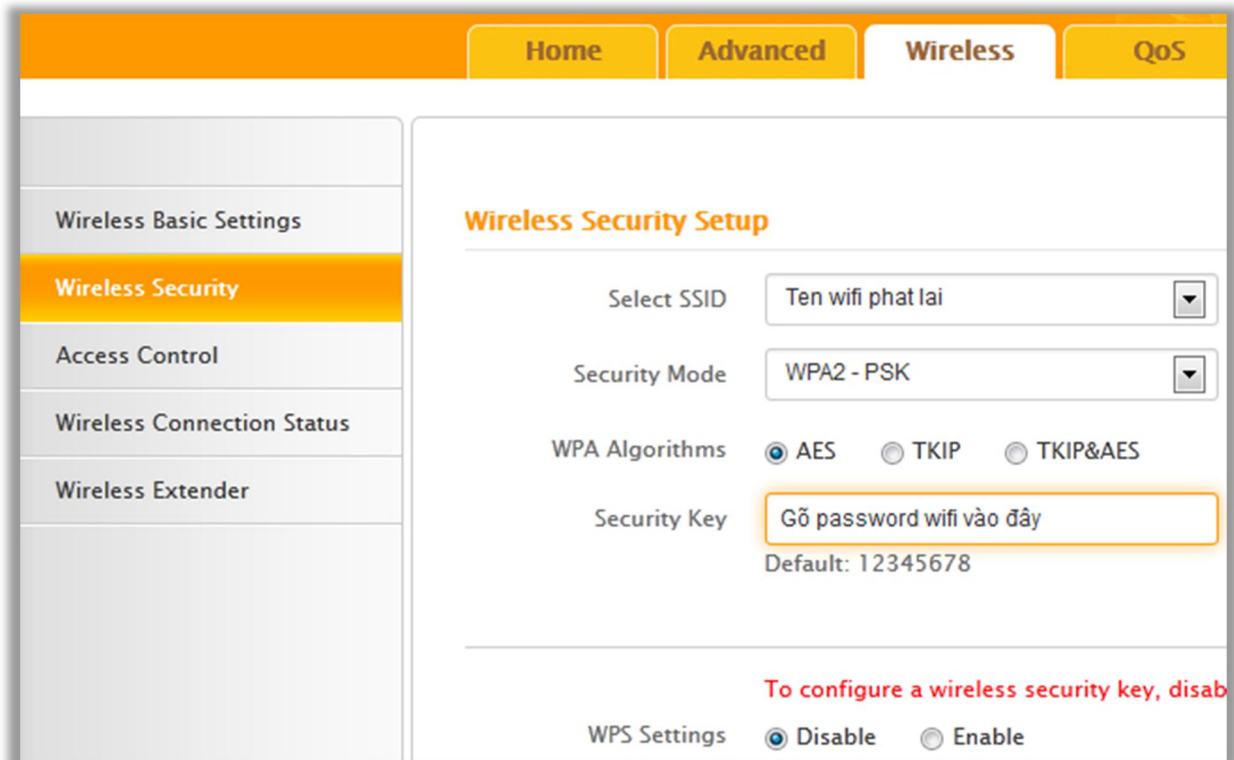
SSID Broadcast Enable Disable

AP Isolation Enable Disable

C.

Chọn thẻ **Wireless** → Chọn tiếp **Wireless Basic Settings**. Gõ tên wifi vào ô **Secondary SSID** (Primary SSID để nguyên). Sau đó nhấn **OK/OK**.

Bước 3: Cài Password cho wifi phát lại

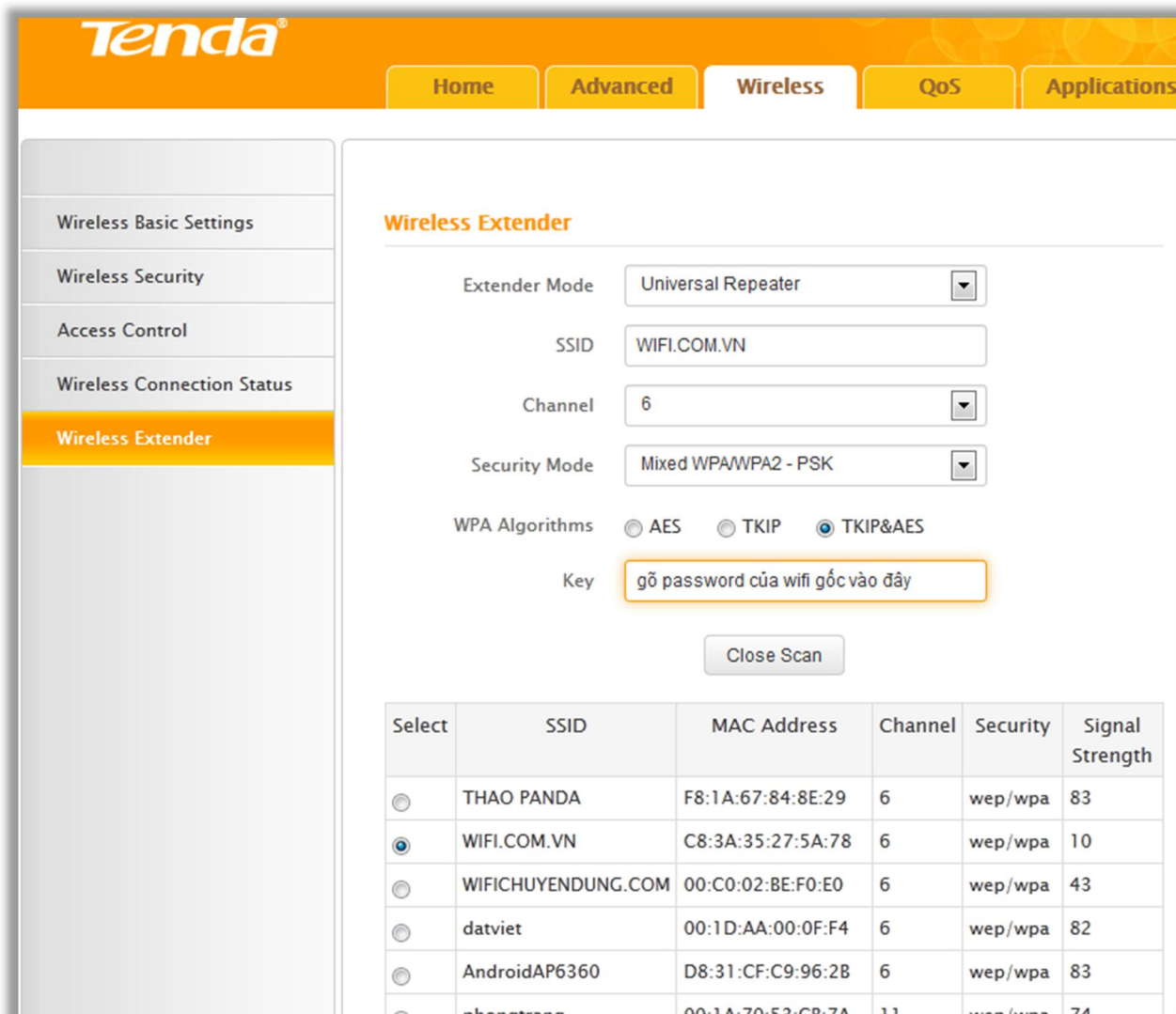


Chọn thẻ **Wireless** → Rồi chọn tiếp **Wireless Security**.

- Mục **Select SSID** chọn tên Wifi phát lại.
- Mục **WPS Setting** chọn **Disable**
- Mục **Security Mode** chọn **WPA2-PSK**
- Mục **WPA Algorithms** chọn **AES** (Có thể chọn 1 trong 2 mục còn lại)
- Mục **Security Key**: gõ password wifi cần đặt vào đây. Lưu ý: password có độ dài nằm trong khoảng từ 8 đến 63 ký tự (Cả số, chữ in hoa, in thường và ký tự đặc biệt đều được)

Sau đó nhấn **OK/OK**

Bước 4: Cấu hình repeater (thu sóng wifi rồi phát lại)



Chọn thẻ **Wireless** → Chọn tiếp **Wireless Extender**.

- Mục **Extender Mode** chọn **WISP MODE** (Nếu bạn muốn wifi phát lại có cùng lớp IP với wifi gốc thì chọn **Universal Repeater**)

- Bấm **Open Scan** và đợi trong giây lát

- Danh sách wifi có thể thu được xuất hiện, bạn chọn Wifi cần thu trong danh sách quét được (bấm chọn trong cột Select) → Nhấn **OK**.

- Mục Chanel chỉnh lại thành **Auto Select**

- Mục **Security Mode** chọn chế độ password giống với chế độ thiết lập trên wifi gốc (thông thường thì chọn **Mixed WPA/WPA2- PSK** nếu không nhớ chính xác)

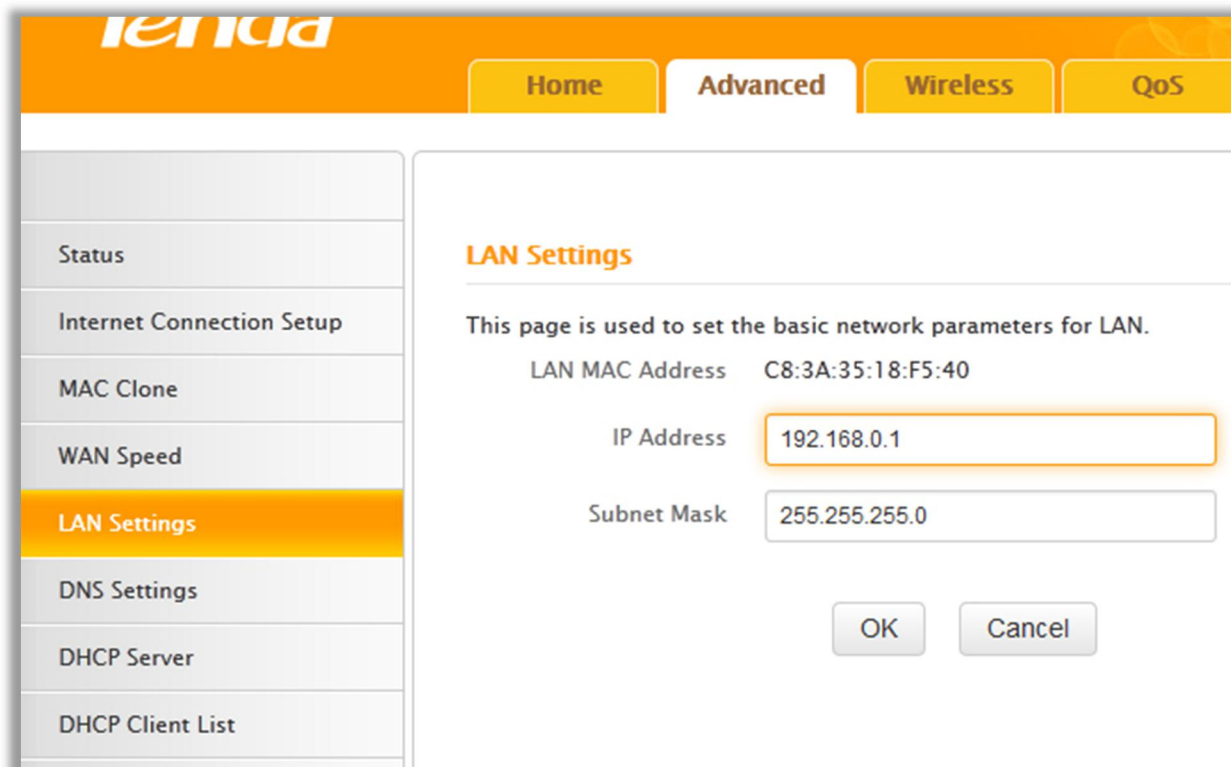
- Mục **WPA Algorithms** chọn tương ứng với wifi gốc (thông thường thì chọn **TKIP&AES** nếu không nhớ chính xác)

- Mục Key: **gõ chính xác password của wifi gốc**.

Sau khi thực hiện xong các thao tác trong các mục trên thì nhấn OK để thiết bị khởi động lại và hoàn tất quá trình cài đặt.

Lưu ý:

- Nếu trong hệ thống có một modem hoặc router hoặc router wifi nào đó có cùng địa chỉ 192.168.0.1 thì bạn nên đổi địa chỉ khác bằng cách: chọn thẻ Advanced → Chọn LAN Settings. Tại ô IP Address bạn đổi thành địa chỉ khác (chẳng hạn 192.168.2.1), sau đó nhấn OK và reboot lại bộ phát wifi.



Hỗ trợ:

TP. Hồ Chí Minh

- Mr. Kiên 08.665.24888 – 0982501137 hoặc Mr. Kỳ 0987630417
- Email: kienwifi@gmail.com -- kienwifi@wifi.com.vn
- Y!M: kienwifi Skype: kienwifi

TP. Hà Nội

- Mr. Hiệp 04.666.24888 - 0973299888
- Email: h2k@wifi.com.vn
- Y!M: h2k_company

